

**TỈNH ỦY TÂY NINH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ**

*

**TÀI LIỆU ÔN THI
KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**

Chức danh: TƯ PHÁP-HỘ TỊCH

NĂM 2024

Chuyên đề 1:

TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH - TƯ PHÁP

1. KHÁI NIỆM QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH - TƯ PHÁP

1.1 Quyền tư pháp và hoạt động tư pháp

Quyền tư pháp là một trong ba nhánh quyền lực nhà nước bao gồm: quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp. Khoản 1, Điều 102 Hiến pháp năm 2013 quy định: " TAND là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp". Theo đó, quyền tư pháp ở Việt Nam được giao cho Tòa án bằng văn bản có hiệu lực pháp lý cao nhất đó là Hiến pháp, trọng tâm là hoạt động xét xử. Tuy nhiên, trên thực tế, thực thi quyền tư pháp của quyền lực nhà nước theo các quy định của pháp luật tố tụng cần có hệ thống tổ chức và cơ chế hoạt động của nó TAND không thể thực hiện việc xét xử công bằng, nghiêm minh, đúng pháp luật nếu thiếu hoạt động hỗ trợ của các cơ quan hỗ trợ tư pháp như: Viện kiểm sát, Công an, Quân đội, Luật sư, y tế....

Hoạt động tư pháp là hoạt động của các cơ quan thực hiện quyền tư pháp. Trong đó, Tòa án thực hiện hoạt động xét xử, các cơ quan khác thực hiện hoạt động hỗ trợ tư pháp. Có nghĩa là, bên cạnh xét xử và công tố là hai hoạt động cơ bản, chủ yếu của quyền tư pháp, còn có một loạt các hoạt động liên quan chặt chẽ và hỗ trợ cho xét xử, công tố, đó là: hoạt động điều tra; bào chữa, công chứng; giám định, hộ tịch, hộ khẩu; thi hành án.... Để hoạt động của các cơ quan hỗ trợ tư pháp được tiến hành đúng pháp luật, hiệu lực, hiệu quả cần phải có sự quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động đối với các cơ quan này.

Thực tiễn hoạt động tư pháp đặt ra yêu cầu phải có sự quản lý của các cơ quan nhà nước đối với các cơ quan thực hiện quyền tư pháp, chủ yếu là các cơ quan hỗ trợ tư pháp. Hoạt động quản lý nhà nước, quản lý hành chính tư pháp bao gồm: quản lý về tổ chức, nhân sự, ngân sách, khen thưởng, kỷ luật, điều động, biệt phái các nhân viên nhà nước làm việc trong các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp: giám định, công chứng (tổ chức luật sư có quy chế riêng). Quản lý công tác thi hành án dân sự, quản lý quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu, quản lý thống kê và lý lịch tư pháp quản lý hành chính đối với hoạt động cải tạo, giam giữ và các hoạt động hành chính tư pháp khác.

1.2 Cơ sở lý luận, chính trị, pháp lý về chức năng quản lý hành chính - tư pháp của cơ quan hành chính nhà nước.

1.2.1. Cơ sở lý luận.

- Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và cấu tạo quyền lực nhà nước gồm ba bộ phận: quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp.

- Quyền lập pháp là quyền làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp, làm luật, sửa đổi luật của Quốc Hội.

- Quyền hành pháp là quyền thi hành pháp luật và tổ chức đời sống xã hội theo pháp luật thông qua các thẩm quyền: ban hành chính sách quản lý, ra quyết định quy phạm hành chính, áp dụng pháp luật, tổ chức phục vụ đời sống xã hội để bảo đảm thực hiện lợi ích công cộng của Chính Phủ

- Quyền tư pháp là quyền phán xét tính hợp hiến, hợp pháp của các quyết định pháp luật và hành vi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động xét xử của Tòa án.

Khi thực hiện quyền tư pháp phải đảm bảo nguyên tắc đúng pháp luật, khách quan, công bằng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Vì vậy để quyền tư pháp được thực hiện một cách đúng đắn đòi hỏi phải có sự tham gia của các hoạt động hỗ trợ tư pháp như: điều tra, giám định, luật sư, thi hành án, hộ tịch, hộ khẩu...

Để cho hệ thống tổ chức các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp hoạt động một cách đúng đắn thì tất yếu phải có hoạt động quản lý đối với hệ thống tổ chức này. Nếu căn cứ vào mối quan hệ giữa chủ thể quản lý và đối tượng bị quản lý thì gồm hai loại:

- Hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước đối với hệ thống tổ chức các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Ví dụ như: hoạt động quản lý của Bộ Tư pháp đối với các tổ chức luật sư, giám định pháp y, hoạt động quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với phòng công chứng.

- Hoạt động quản lý nội bộ của hệ thống tổ chức các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp, ví dụ như hoạt động quản lý của Tòa án nhân dân tối cao đối với các Tòa án địa phương.

- Hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước phản ánh mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền với các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp, trong đó các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền là chủ thể quản lý, các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp là đối tượng bị quản lý. Mối quan hệ này chỉ dừng lại ở mặt hành chính, tức là quản lý về mặt hành chính (tổ chức, nhân sự, ngân sách, khen thưởng, kỷ luật, điều động, biệt phái các cán

bộ, công chức, viên chức, viên chức nhà nước ...) chứ không quản lý các hoạt động tổ tụng của các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp, vì các hoạt động tổ tụng do pháp luật tổ tụng điều chỉnh. Cần phân biệt hoạt động quản lý về mặt hành chính đối với các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp với hoạt động thực thi quyền tư pháp. Hai loại hoạt động này khác nhau ở các điểm cơ bản sau đây:

Một là về chủ thể, hoạt động quản lý về mặt hành chính chủ yếu do các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện, đó là Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng..., Ủy ban nhân dân (trừ hoạt động quản lý về mặt tổ chức đối với Tòa án nhân dân địa phương, tùy theo từng thời kỳ, xuất phát từ nhiệm vụ cách mạng và yêu cầu của đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước nên có thể do Bộ Tư pháp quản lý hoặc có thể do Tòa án Nhân dân Tối cao quản lý; hiện nay do Tòa án Nhân dân Tối cao quản lý); còn hoạt động tư pháp do tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân thực hiện, hoạt động hỗ trợ tư pháp do các cơ quan, tổ chức hỗ trợ tư pháp thực hiện.

Hai là, về luật điều chỉnh: khi Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tiến hành các hoạt động tổ tụng, các cơ quan, tổ chức hỗ trợ tư pháp tham gia tiến hành tổ tụng chịu sự điều chỉnh của pháp luật tổ tụng. Trong trường hợp các cơ quan, tổ chức hỗ trợ tư pháp không tham gia tiến hành tổ tụng, hoạt động của nó chịu sự điều chỉnh của các ngành luật khác: dân sự, kinh tế, hành chính ... Hoạt động quản lý hành chính đối với cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp chịu sự điều chỉnh của pháp luật hành chính .

Ba là, về nội dung, hoạt động tổ tụng gồm các hoạt động cơ bản như: khởi tố, điều tra, xét xử vụ án, tạm giam, tạm giữ, khám xét, trưng cầu giám định... còn hoạt động quản lý hành chính tư pháp bao gồm: quản lý về tổ chức (thành lập, sáp nhập, giải thể) các cơ quan tư pháp, quản lý về nhân sự, ngân sách, tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức trong các cơ quan tư pháp.

Từ sự khác nhau đó cho thấy hoạt động quản lý hành chính đối với các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp là một tất yếu, đảm bảo cho các cơ quan, tổ chức này vận hành một cách bình thường, thông qua đó thực hiện được quyền lực tư pháp của quyền lực nhà nước .

Từ các phân tích trên cho thấy hoạt động quản lý hành chính đối với các cơ quan tư pháp, các tổ chức hỗ trợ tư pháp và các công tác tư pháp khác là một tất yếu, diễn ra một cách cơ bản, thường xuyên, do đó tạo thành chức năng quản lý hành chính tư pháp của nhà nước. Nội dung chủ yếu của hoạt động quản lý hành chính tư pháp bao gồm:

- Quản lý về tổ chức, nhân sự, khen thưởng, kỷ luật, điều động, biệt phái các cán bộ, công chức, viên chức nhà nước làm việc trong các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp;

- Quản lý đối với hoạt động công chứng, giám định, luật sư, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý.

- Quản lý về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu, lý lịch tư pháp.

- Quản lý đối với trại giam, tạm giam.

- Quản lý về thi hành án, hình sự, dân sự .

- Quản lý các công tác tư pháp khác.

1.2.2. Cơ sở chính trị.

Hiến pháp 2013 quy định: "...quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp"

Văn kiện Đại hội Đảng khóa XI, XII, XIII xác định đặt vấn đề kiểm soát quyền lực là một nội dung quan trọng trong nguyên tắc tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước.

Trong thời gian qua, hoạt động tư pháp nói chung và các hoạt động hành chính - tư pháp nói riêng đã được nâng lên một bước, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên những kết quả đó mới là bước đầu, mới tập trung vào giải quyết những vấn đề bức xúc nhất. Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động còn bất hợp lý, cung như đội ngũ cán bộ còn yếu và thiếu, cơ sở vật chất còn thiếu thốn và lạc hậu. Do đó, cần phải thực hiện tốt quan điểm, định hướng của Đảng đó là: " Tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân"; "Nghiên cứu, ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, trong đó có Chiến lược pháp luật và cải cách tư pháp. Tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động và uy tín của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án và các cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình tố tụng tư pháp: Tăng cường công tác quản lý đối với các hoạt động hành chính - tư pháp. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã chủ trương: Xã hội hóa mạnh mẽ hoạt động hỗ trợ tư pháp....Đào tạo, phát triển đội

ngũ luật sư đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có trình độ chuyên môn. Hoàn thiện cơ chế để luật sư thực hiện tốt việc tranh tụng tại phiên tòa, đồng thời xác định rõ chế độ, trách nhiệm đối với luật sư...Hoàn thiện chế định giám định tư pháp. Nhà nước cần đầu tư cho một số lĩnh vực, giám định để đáp ứng yêu cầu thường của hoạt động tố tụng...Hoàn thiện chế định công chứng. Xác định rõ phạm vi công chứng và chứng thực, giá trị pháp lý của văn bản công chứng. Xây dựng mô hình quản lý nhà nước về công chứng theo hướng nhà nước chỉ tổ chức cơ quan công chứng thích hợp; có bước đi thích hợp để từng bước xã hội hóa công việc nàyTiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo cử nhân luật, đào tạo cán bộ nguồn của các chức danh tư pháp, bổ trợ tư pháp; bồi dưỡng cán bộ tư pháp, bổ trợ tư pháp theo hướng cập nhật kiến thức mới về chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội; có kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức thực tiễn, có phẩm chất đạo đức trong sạch, dũng cảm đấu tranh vì công lý.....Đây là những hướng chính trị quan trọng của Đảng ta để các chủ thể quản lý các hoạt động hành chính - tư pháp trong phạm vi nhiệm vụ, thẩm quyền của mình đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm bảo đảm chất lượng, đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn đặt ra.

c. Cơ sở pháp lý.

Khoản 3, Điều 6 Luật Tổ chức Chính phủ (2015) quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ:

Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực và các nguồn lực khác để thi hành Hiến pháp và pháp luật; thống nhất quản lý công tác hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp, bồi thường nhà nước, thi hành án.

Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Xây dựng và thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, bồi thường nhà nước; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Chức năng quản lý công tác hành chính tư pháp không chỉ được quy định trong Hiến pháp, Luật Tổ chức Chính phủ mà còn được quy định trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau: Luật tổ chức chính quyền địa phương. Luật thi hành án dân sự, Luật thi hành án hình sự, Luật Luật sư, Luật Công chứng, Luật Hộ tịch và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Từ những cơ sở lý luận, chính trị, pháp lý nêu trên, chúng ta có thể hiểu *quản lý hành chính - tư pháp ở cơ sở* là quá trình tổ chức, điều hành các hoạt động hành chính - tư pháp của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở cơ sở, dựa trên các quy luật khách quan của đời sống kinh tế - xã hội nhằm phát triển kinh tế - xã hội; duy trì và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, đồng thời góp phần hỗ trợ tích cực cho hoạt động tư pháp.

2. ĐẶC ĐIỂM QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH - TƯ PHÁP

Quản lý hành chính - tư pháp ở cơ sở là một dạng của hoạt động quản lý hành chính - tư pháp, do đó nó thể hiện đầy đủ những đặc điểm của quản lý hành chính nhà nước như:

- Là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước;
- Là hoạt động do hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thực hiện;
- Là hoạt động mang tính thống nhất, thứ bậc và được tổ chức chặt chẽ
- Là hoạt động mang tính chuyên nghiệp, sáng tạo;
- Là hoạt động mang tính liên tục;
- Là hoạt động không mang tính vụ lợi.

Tuy nhiên, quản lý hành chính - tư pháp là quản lý hành chính trong những lĩnh vực cụ thể, đặc thù, do đó có những đặc điểm riêng:

- *Quản lý hành chính - tư pháp hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện*

Quyền hành chính do Chính phủ thực hiện. Chính phủ quản lý thống nhất mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Đối với hoạt động hành chính - tư pháp Chính phủ cũng quản lý thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Nhưng Chính phủ không thể trực tiếp quản lý tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội được, Chính phủ sẽ phân cấp, phân quyền cho các chủ thể thay mặt mình quản lý. Đối với hành chính - tư pháp ở địa phương, Chính phủ phân cấp, phân quyền cho Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp quản lý. Ủy ban nhân dân các cấp là chủ thể duy nhất quản lý các hoạt động hành chính - tư pháp ở địa bàn, chịu trách nhiệm trước cơ quan hành chính nhà nước cấp trên trong việc thực hiện thẩm quyền quản lý.

- *Quản lý hành chính - tư pháp mang tính chuyên môn, nghiệp vụ cao.*

Các hoạt động hành chính - tư pháp như thi hành án dân sự, thi hành án hình sự; công chứng, chứng thực; giám định; giám hộ, hộ tịch, hộ khẩu...là những quan hệ xã hội đa dạng, phức tạp và đều được điều chỉnh bằng pháp luật . Do đó, để thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả các chính sách được thể hiện trong các sự án luật thì cán bộ quản lý ở cơ sở ngoài việc phải tinh thông pháp luật trong từng lĩnh vực cụ thể còn phải có thái độ làm việc nghiêm túc, phương pháp làm việc khoa học và kỹ năng làm việc thuần thực. Chẳng hạn, để cải tạo, giáo dục người bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo hiệu quả thì cán bộ quản lý đương nhiên phải nắm rõ những quy định trong Luật Thi hành án hình sự năm 2019; nắm rõ các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng, nhưng quan trọng hơn phải có phương pháp, kỹ năng giá dục, cảm hóa để xóa bỏ được mặc cảm từ xã hội, gia đình, cộng đồng dân cư và người phạm tội. Tạo môi trường thuận lợi để họ có thể tái hòa nhập cộng đồng.

- Quản lý hành chính - tư pháp dễ bị chi phối bởi phong tục, tập quán địa phương.

Chúng ta đang đẩy mạnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đặc trưng quan trọng nhất của nhà nước pháp quyền là thượng tôn pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật. Tuy nhiên, hoạt động quản lý hành chính - tư pháp vẫn bị tác động, chi phối rất nhiều bởi phong tục, tập quán mang tính lạc hậu của địa phương như tác phong làm việc trì trệ; sự nể nang theo quan niệm trăm cái lý không bằng tỵ cái tình làm cho nhiều chủ trương, chính sách không được thực hiện một cách kịp thời hiệu quả.

3. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH - TƯ PHÁP

3.1 Nguyên tắc Đảng lãnh đạo

Ở nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất cầm quyền, giữ vai trò lãnh đạo mọi lĩnh vực của đời sống xã hội

Sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý hành chính - tư pháp được thể hiện trên các nội dung sau:

- Đảng đề ra chủ trương, đường lối định hướng cho quá trình tổ chức và hoạt động.
- Đảng lãnh đạo công tác tổ chức và nhân sự.

- Đảng kiểm tra hoạt động quản lý hành chính - tư pháp trong việc thực hiện chủ trương, đường lối về hành chính - tư pháp thông qua các tổ chức của Đảng và đảng viên.

- Đảng lãnh đạo thông qua việc nêu gương từ các đảng viên thông qua các hoạt động này, Đảng sẽ duy trì được sự lãnh đạo của mình trong quá trình thực thi các hoạt động cụ thể và thường xuyên kiểm tra, giám sát được các hoạt động của chính quyền các cấp để kịp thời bổ sung, hoàn thiện các định hướng chính trị của mình cho phù hợp với từng thời kỳ, từng giai đoạn phát triển của đất nước.

3.2 Nguyên tắc tập trung dân chủ

Đây là nguyên tắc cơ bản được quán triệt cho tất cả các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Nguyên tắc này xuất phát từ hai yêu cầu khách quan của hoạt động quản lý: bảo đảm tính thống nhất của cả hệ thống, bên cạnh đó vẫn phát huy được những đặc thù của từng bộ phận. Nguyên tắc này, một mặt tạo khả năng kết hợp quản lý một cách khoa học, ngoài ra cũng bảo đảm được sự phân cấp, phân quyền trong quản lý đối với từng cấp, từng khâu, từng bộ phận.

Tập trung trong quản lý hành chính - tư pháp được thể hiện ở việc cơ quan quản lý được tổ chức thành hệ thống thống nhất, thông suốt những vẫn đảm bảo tính thứ bậc; tập trung trong việc thống nhất về chủ trương, đường lối, chính sách, chiến lược, kế hoạch quản lý; thống nhất về quy tắc, quy chế, cơ chế trong hoạt động quản lý; xác định trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý hành chính - tư pháp ở các cấp chính quyền.

Dân chủ trong quản lý hành chính - tư pháp là sự phát huy trí tuệ tập thể, phát huy trí tuệ của tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân vào quá trình quản lý.

Hai phương diện tập trung và dân chủ có mối quan hệ mật thiết với nhau, tác động bổ sung cho nhau trong quá trình thực hiện hoạt động quản lý. Tập trung phải trên cơ sở dân chủ và dân chủ trong khuôn khổ tập trung.

3.3 Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa

Quán triệt các tư tưởng của nguyên tắc này vào thực tiễn quản lý hành chính - tư pháp đòi hỏi các chủ thể quản lý phải tự giác, tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật. Pháp luật là thước đo, chuẩn mực trong tổ chức và hoạt động. Các chủ thể quản lý không được tự do, tùy tiện mà phải hoạt động trên cơ sở pháp luật quy định. Các quyết định quản lý được ban hành phải trên cơ sở pháp luật quy định, phải đáp ứng được yêu cầu hợp pháp và hợp lý; các hành vi quản lý phải được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục luật định; chủ thể quản lý phải tuân thủ

ngghiêm ngặt quy định pháp luật về thẩm quyền quản lý; quá trình quản lý phải bảo đảm được sự giám sát của các chủ thể có thẩm quyền.

3.4 Nguyên tắc nhân dân tham gia vào hoạt động quản lý hành chính - tư pháp

Quán triệt các tư tưởng của nguyên tắc này vào thực tiễn quản lý đòi hỏi phải có sự tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp của nhân dân để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý. Đặt lợi ích của người dân lên trên, tuyệt đối tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để nhân dân được biết, được tham gia ý kiến và trực tiếp tham gia vào quá trình quản lý. Mọi hoạt động quản lý đều đặt dưới sự giám sát của nhân dân.

3.5 Nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo lãnh thổ

Đối với các hoạt động hành chính - tư pháp, các chủ thể quản lý phải xây dựng được các chiến lược, kế hoạch phát triển trên phạm vi toàn quốc nhưng vẫn bảo đảm được những yếu tố đặc thù của từng địa phương. Khuyến khích và hỗ trợ sự phát triển cho các ngành, các lĩnh vực thông qua các chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phù hợp với đặc thù của từng địa phương, từng đối tượng cụ thể, Kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và khắc phục những hạn chế, yếu kém và tiêu cực phát sinh trong phạm vi ngành, lĩnh vực. Kết hợp chặt chẽ việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, giám sát quá trình quản lý của cơ quan Trung ương với chính quyền địa phương để tạo sự thống nhất, cân đối và hợp lý giữa các ngành, lĩnh vực với địa phương. Sự kết hợp này sẽ phát huy sức mạnh tổng hợp trong việc huy động các nguồn lực cho sự phát triển của cả nước cũng như từng địa phương.

3.6 Nguyên tắc công khai, minh bạch

Công khai trong quản lý hành chính - tư pháp là việc chủ thể quản lý phải thông tin chính thức về nội dung của các quyết định quản lý và hoạt động của mình cho các đối tượng liên quan biết. Tất cả các hoạt động của chủ thể quản lý phải được công khai cho người dân biết để nhân dân có thể kiểm tra, giám sát một cách hiệu quả.

Minh bạch trong quản lý hành chính - tư pháp là việc chủ thể quản lý phải bảo đảm được sự bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin trong quá trình quản lý của mọi người dân. Thông tin được đưa ra người dân phải dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng vào những mục đích hợp pháp của mình.

Nguyên tắc này đòi hỏi các chủ thể quản lý khi xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định, chính sách, pháp luật liên quan đến ban hành - tư

pháp phải được tiến hành công khai, minh bạch, bảo đảm công bằng, dân chủ để nhân dân có thể kiểm tra, giám sát một cách hiệu quả.

4. CHỦ THỂ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH - TƯ PHÁP

4.1 Hệ thống cơ quan quản lý hành chính - tư pháp ở Việt Nam

Luật Tổ chức Chính phủ quy định Chính phủ có thẩm quyền: "thống nhất quản lý công tác hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp, bồi thường nhà nước, thi hành án...." Theo đó, Chính phủ thực hiện phân công, phân cấp quản lý hành chính - tư pháp từ Trung ương đến địa phương để giúp Chính phủ thực hiện nhiệm vụ này, chủ yếu được giao cho hệ thống các cơ quan sau đây:

- Trung ương: Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các Bộ, cơ quan ngang Bộ khác có liên quan.

- Địa phương

- + Cấp tỉnh: UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm chung về quản lý hành chính - tư pháp trên phạm vi địa bàn cấp tỉnh, giúp việc cho UBND cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ này là Sở Tư pháp và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có liên quan.

- + Cấp huyện: UBND cấp huyện chịu trách nhiệm chung về quản lý hành chính - tư pháp trên phạm vi địa bàn cấp huyện, giúp việc cho UBND cấp huyện thực hiện nhiệm vụ này là Phòng Tư pháp và các cơ quan chuyên môn cấp huyện có liên quan.

- + Cấp Xã: UBND cấp xã chịu trách nhiệm chung về quản lý hành chính - tư pháp trên phạm vi địa bàn cấp xã, giúp việc cho UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ này là Công chức Tư pháp - Hộ tịch và Công an xã.

Chuyên đề 2:

NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP

1. HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH - TƯ PHÁP

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hành chính - tư pháp bao gồm:

- Hiến pháp Việt Nam (năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013)
- Bộ Luật hình sự (2015 sửa đổi 2017)
- Luật Tổ chức Chính phủ 2015 (Luật số 76/2015/QH13)
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 (Luật số 77/2015/QH13)
- Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 (Luật số 47/2019/QH14)
- Luật Thi hành án hình sự năm 2019 (Luật số 41/2019/QH14)
- Luật hộ tịch năm 2014 (Luật số 60/2014/QH13)
- Luật Công chứng 2014 (Luật số 53/2014/QH13)
- Luật sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng 2018 (Luật số 28/2018/QH14)
- Luật Hòa giải ở cơ sở 2013 (Luật số 35/2013/QH13)
- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
- Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tư pháp về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
- Nghị định 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng 2014.
- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn Luật công chứng.
- Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. NỘI DUNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH - TƯ PHÁP

Quản lý hành chính - tư pháp tập trung chủ yếu vào các hoạt động sau:

- Ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Đó là việc chính các cơ quan hành chính nhà nước theo thẩm quyền ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật có chứa các quy tắc xử sự chung để tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý hành chính - tư pháp.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch, định hướng về hoạt động hành chính - tư pháp

Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hành chính - tư pháp là những nội dung chung nhất, cơ bản nhất, để thực hiện trong thực tiễn thì các cơ quan hành chính nhà nước cần xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, kế hoạch, định hướng cụ thể, phù hợp với từng địa phương, từng cơ quan trong từng giai đoạn, thời điểm nhất định, đó mới là cây cầu đưa pháp luật thực thi có hiệu quả, bảo đảm quản lý nhà nước có hiệu lực, hiệu quả.

Chính sách nhằm để cơ quan, cán bộ trong cơ quan hành chính nhà nước thực hiện pháp luật, nhiệm vụ được phân công, thực hiện chức trách được giao và thông qua chính sách công dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình triệt để, tự giác hơn.

Chẳng hạn, để có cán bộ thay mặt nhà nước quản lý hành chính - tư pháp thì phải có chính sách về chế độ tiền lương, chế độ tiền công; để công dân tự giác đi đăng ký Hộ tịch, Hộ khẩu thì phải có chính sách miễn giảm lệ phí.....

"Chính sách chính là những sáng kiến đề ra pháp luật hoặc chí ít nó cũng là nguồn làm khơi dậy sức sống thực tế của các quy phạm pháp luật".

Kế hoạch là một trong những cách thức triển khai nhiệm vụ khoa học và có hiệu quả, kế hoạch có thể được xây dựng và tổ chức thực hiện theo yêu cầu công việc, theo tháng, theo quý, theo năm, theo giai đoạn.

Định hướng về hoạt động là đặt ra các mục tiêu và chỉ rõ, bảo đảm cho mục tiêu đó được thực hiện đúng như dự kiến.

- Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật

Đó là việc bằng các hình thức như đưa giáo dục pháp luật vào các cấp học, tuyên truyền phổ biến pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng

(Đài truyền thanh - Truyền hình; đài phát thanh của địa phương), tập hợp nhân dân tổ chức tuyên truyền miệng, tổ chức thi viết về tìm hiểu pháp luật, tổ chức thi thông qua sân khấu; tuyên truyền lồng ghép thông qua hoạt động xét xử, tư vấn pháp luật, hòa giải, họp thôn, tổ dân phố.....Nhằm chuyển tải các quy định của pháp luật về hành chính - tư pháp tới mọi công dân để họ biết, hiểu và thực hiện. Nếu pháp luật có quy định, song nhân dân chưa được biết thì họ sẽ không thực hiện, do vậy chúng ta phải tổ chức, tuyên truyền. Đây cũng là nhiệm vụ của các cơ quan hành chính và cán bộ trong các cơ quan đó.

Việc thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về hành chính - tư pháp là trách nhiệm của tất cả các ngành, các cấp trong đó cơ quan tư pháp và cơ quan có liên quan như Công an, y tế.....có vai trò chủ đạo thông qua Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó có các Báo cáo viên và cộng tác viên.

Để hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật đạt chất lượng và hiệu quả thì chủ thể thực hiện phải xác định rõ và chính xác đối tượng và địa bàn. Từ đối tượng và địa bàn sẽ quy định nội dung, hình thức và phương pháp để phổ biến và giáo dục pháp luật cho phù hợp và hiệu quả.

- Quản lý hệ thống tổ chức, hoạt động của cơ quan

Việc đáp ứng các yêu cầu khách quan về hành chính - tư pháp cho công dân và các cơ quan tiến hành tố tụng phần lớn do các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện. Ngoài ra, các hoạt động luật sư, công chứng tại Văn phòng công chứng, giám định tư pháp đang từng bước xã hội hóa, do vậy quản lý nhà nước về hành chính tư pháp bao gồm cả việc quản lý về hệ thống tổ chức và hoạt động đối với các cơ quan có thẩm quyền thực thi nhiệm vụ hành chính - tư pháp để bảo đảm yêu cầu kịp thời, minh bạch, nhanh chóng, chính xác, đúng pháp luật.

Hiện nay từ Trung ương đến địa phương đã có các cơ quan có chức năng giúp quản lý nhà nước và thực hiện nhiệm vụ cụ thể về hành chính - tư pháp như Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các quân khu, Bộ ngoại giao, Bộ yêu cầu tế, cục thi hành án dân sự, các trại giam, tạm giam.....UBND các cấp, các sở chuyên ngành như Tư pháp, công an, y tế, các Phòng tư pháp, Ban Tư pháp, công an huyện, xã.....Các Phòng công chứng, Văn phòng công chứng, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các đoàn Luật sư, các văn phòng Luật sư, các tổ chức giám định tư pháp trung ương, cấp tỉnh.

Như vậy, khác với nhiều nước trên thế giới, chúng ta chưa có một cơ quan đầu mối giúp Chính phủ quản lý thống nhất hoạt động hành chính - tư pháp, hoạt

động hành chính - tư pháp đang do rất nhiều cơ quan có chức năng, nhiệm vụ khác nhau cùng đảm nhiệm một số lĩnh vực. Chính thực trạng này tạo nên khó khăn trong việc quản lý về tổ chức và hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động hành chính - tư pháp.

- Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ

Là việc trang bị kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác hành chính - tư pháp đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Muốn có đội ngũ cán bộ có năng lực, tác nghiệp tốt, nhanh, chính xác thì ngoài trình độ chuyên môn phải được đào tạo, bồi dưỡng hướng dẫn kỹ năng xử lý các tình huống cụ thể trong các nhiệm vụ mà họ được phân công đảm trách của từng việc trong hành chính - tư pháp.

- Thanh tra, kiểm tra

Là việc cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét các hoạt động của cơ quan, cán bộ trong việc giải quyết công việc liên quan đến hành chính - tư pháp nhằm kịp thời uốn nắn sai phạm nếu có và qua đó hướng dẫn thêm về chuyên môn, nghiệp vụ.

Việc thanh tra, kiểm tra được tiến hành đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm hoặc được thực hiện thường xuyên, định kỳ thông qua thanh tra chuyên ngành hoặc thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra.

- Khen thưởng, xử lý vi phạm

Là việc động viên, khuyến khích những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác hành chính - tư pháp và việc xử lý những vi phạm sau khi tiến hành thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Khen thưởng nhằm động viên, tạo khí thế để phấn đấu thi đua thực hiện tốt nhất nhiệm vụ được giao, thúc đẩy sự vận động của công việc. Kỷ luật nhằm thể hiện sự trừng phạt nghiêm minh răn đe, giáo dục người khác, bảo vệ pháp luật, bảo vệ công dân.

- Hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Là việc xem xét các quyết định hành chính, hành vi hành chính trong hoạt động hành chính - tư pháp theo quy định của luật giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho công dân, cán bộ, cơ quan tổ chức.

Thực tế việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hành chính - tư pháp tập trung chủ yếu trong hoạt động thi hành án dân sự, hoạt động giải quyết khiếu nại

được thực hiện kịp thời, đúng pháp luật, không để kéo dài và không phức tạp như trong một số lĩnh vực khác như đất đai, xây dựng.....

- Đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc

Là việc bố trí ngân sách, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động hành chính - tư pháp như đầu tư xây dựng trụ sở, máy móc, phương tiện để thực hiện mục đích quản lý và phục vụ của nhà nước.

Nhìn tổng thể chúng ta đầu tư cơ sở vật chất tương đối lớn cho công tác thi hành án dân sự, các cơ quan thi hành án dân sự được quan tâm đầu tư xây dựng trụ sở, kho vật chứng đồng bộ theo mẫu chung từ huyện đến tỉnh, đầu tư ô tô, xe máy cần thiết cho thi hành án dân sự, đầu tư thỏa đáng cho hoạt động công chứng, chứng thực, có nơi trang bị rất hiện đại. Song nhìn cụ thể trong từng hoạt động thì việc đầu tư đó chưa thật sự bình đẳng hay chưa đồng bộ, chẳng hạn hoạt động giám định tư pháp là hoạt động cần có sự đầu tư máy móc, phương tiện hiện đại để đáp ứng việc tìm ra sự thật khách quan vụ án thì chưa được quan tâm lớn như công tác thi hành án dân sự, có địa phương phải dùng chung bộ giải phẫu cho người sống và người chết, rất ít địa phương quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng trụ sở cho Trung tâm giám định pháp y; Kinh phí, phương tiện cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu, kinh phí để xây dựng pháp luật cũng rất ít, không có kinh phí cho tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, kinh phí và mức khen thưởng còn quá thấp để thể hiện sự động viên, cá biệt các địa phương miền núi, vùng sâu, vùng xa không có kinh phí trang bị tủ lưu hồ sơ các sự việc hành chính - tư pháp, chưa được cấp kinh phí mua biểu mẫu để miễn cho công dân theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

- Báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Là việc thống kê, tổng hợp số liệu, đánh giá tình hình, xây dựng phương hướng hoạt động của cơ quan quản lý hành chính - tư pháp cấp dưới trực tiếp với cơ quan cấp trên để cơ quan cấp trên nắm tình hình tiếp tục chỉ đạo, báo cáo cơ quan cơ quan có thẩm quyền tổng hợp chung và có những điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

Việc báo cáo được thực hiện theo tháng, quý, sáu tháng và hàng năm, đột xuất theo chuyên đề.

3. NỘI DUNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH - TƯ PHÁP TRÊN MỘT SỐ LĨNH VỰC CỤ THỂ

3.1. Công chứng, chứng thực

3.1.1 Công chứng.

Hiện nay, công tác công chứng, được quy định từ luật công chứng năm 2014 là việc của phòng công chứng, chứng nhận tính xác thực của hợp đồng được giao kết hoặc giao dịch khác được xác lập trong quan hệ kinh tế dân sự thương mại và quan hệ xã hội khác (sau đây gọi là hợp đồng, giao dịch) và thực hiện các việc khác theo quy định của pháp luật. Hợp đồng giao dịch, bản sao giấy tờ, chữ ký của các cá nhân trong các giấy tờ phục vụ cho việc thực hiện các giao dịch và bản dịch giấy tờ đã được phòng công chứng nhận theo quy định của pháp luật.

3.1.2 . Chứng thực

Nghị định 23/2015/NĐ-CP quy định thẩm quyền chứng thực trưởng , phó phòng tư pháp cấp quận, huyện, thị

- Giá trị pháp lý của văn bản công chứng, chứng thực được xác định theo nguyên tắc :

+ Văn bản công chứng, chứng thực có giá trị chứng cứ, trừ trường hợp thực hiện không đúng thẩm quyền hoặc không tuân theo quy định hoặc bị tòa án tuyên bố là vô hiệu.

+ Hợp đồng đã được Công chứng, chứng thực có giá trị thi hành đối với các bên giao kết, trong trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ của mình thì bên kia có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Một việc công chứng, chứng thực quy định cùng thuộc thẩm quyền của các cơ quan khác nhau, thì văn bản công chứng, chứng thực được thực hiện tại bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào trong số các cơ quan đó đều có giá trị ngang nhau.

3.1.3 . Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về công chứng, chứng thực

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền công chứng, chứng thực ở trong nước bao gồm:

- Phòng công chứng.
- Văn phòng công chứng.
- Chứng thực của trưởng, phó phòng tư pháp
- Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn.

3.1.4 . Nguyên tắc công chứng, chứng thực.

Việc công chứng, chứng thực theo các quy định và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, khi thực hiện công chứng, chứng thực phải khách quan trung thực và phải chịu trách nhiệm về việc công chứng, chứng thực của mình trong trường hợp biết hoặc phải biết việc công chứng, chứng thực hoặc nội dung của công chứng chứng thực là trái pháp luật, đạo đức xã hội thì không được thực hiện công chứng chứng thực. Người thực hiện công chứng, chứng thực phải giữ bí mật về nội dung công chứng, chứng thực và những thông tin có liên quan đến công chứng, chứng thực trừ trường hợp pháp luật quy định khác

3.1.5 Thẩm quyền công chứng, chứng thực

- Các việc sau đây chỉ thuộc thẩm quyền của phòng công chứng, chứng hợp đồng giao dịch dân sự có yếu tố nước ngoài. Công chứng hợp đồng có liên quan đến giao dịch bất động sản thuộc thẩm quyền địa hạt Phòng Công chứng.

+ Công chứng hợp đồng giao dịch có liên quan đến động sản.

+ Công chứng bản dịch giấy tờ từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc ngược lại.

+ Công chứng chữ ký của người nước ngoài người Việt Nam định cư ở nước ngoài trong các giấy tờ phục vụ việc giao dịch ở trong nước và nước ngoài chữ ký của công dân Việt nam các giấy tờ phục vụ việc giao dịch ở nước ngoài.

+ Nhận lưu giữ di chúc....

+ Các việc khác do pháp luật quy định.

Phòng Công chứng, được công chứng các việc thuộc thẩm quyền chứng thực của Phòng tư pháp, Phòng Công chứng được công chứng tất cả việc thuộc thẩm quyền chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Các việc khác theo quy định của pháp luật

- Trưởng, phó phòng Tư pháp thực hiện các việc chứng thực quy định trưởng phòng tư pháp phải đăng ký chữ ký tại Sở Tư pháp. Mỗi phòng tư pháp phải có cán bộ tư pháp chuyên trách giúp Trưởng, phó phòng Tư pháp thực hiện việc chứng thực cán bộ tư pháp phải có bằng cử nhân luật và được bồi dưỡng nghiệp vụ chứng thực.

3.1.6 Thẩm quyền chứng thực của UBND Xã, phường thị trấn.

+ Chứng thực chữ ký của công dân Việt Nam trong các giấy tờ phục vụ cho việc thực hiện các giao dịch dân sự ở trong nước Chứng thực di chúc văn bản từ chối nhận di sản

+ Các việc khác theo quy định của pháp luật

- Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã phụ trách tư pháp thực hiện việc chứng thực theo thẩm quyền và phải đăng ký chữ ký tại Sở Tư pháp. Cán bộ tư pháp cấp xã giúp Chủ tịch Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện việc chứng thực.

3.1.7. Thẩm quyền cơ quan nhà nước quản lý công chứng, chứng thực

Nhiệm vụ quyền hạn Bộ Tư pháp trong việc quản lý nhà nước về công chứng chứng thực.

- Soạn thảo, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về công chứng chứng thực ban hành theo thẩm quyền văn bản hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật đó

- Hướng dẫn, chỉ đạo về tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng, chứng thực.

- Ban hành hướng dẫn việc sử dụng thống nhất các sổ Công chứng sổ chứng thực quy định và hướng dẫn việc sử dụng mẫu hợp đồng giao dịch mẫu nội dung lời chứng

- Kiểm tra thanh tra về tổ chức và hoạt động công chứng chứng thực theo thẩm quyền.

- Giải quyết khiếu nại tố cáo về công chứng chứng thực theo thẩm quyền .

- Hàng năm tổng hợp tình hình và thống kê số liệu về công chứng chứng thực báo cáo chính phủ

- Thực hiện hợp tác quốc tế về công chứng chứng thực

- Đào tạo nghề công chứng bổ nhiệm miễn nhiệm công chứng viên; cấp thẻ Công chứng viên; phát hành niên giám công chứng viên; triển khai việc áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng

3.1.8 . Nhiệm vụ của UBND cấp tỉnh quản lý về công chứng ,chứng thực

trong việc quản lý nhà nước về công chứng chứng thực

+ Chỉ đạo hoạt động công chứng chứng thực.

+ Giải quyết khiếu nại tố cáo về công chứng, chứng thực theo thẩm quyền

+ Bồi dưỡng nghiệp vụ cho người thực hiện chứng thực của phòng tư pháp, cấp xã, hướng dẫn và kiểm tra, thanh tra hoạt động của Phòng Công chứng, phòng tư pháp và UBND xã

+ Quyết định thành lập giải thể Phòng Công chứng quyết định thẩm quyền địa hạt cho từng Phòng công chứng bổ nhiệm miễn nhiệm cách chức Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Công chứng định biên chế cho từng Phòng Công chứng; bảo đảm trụ sở làm việc, phương tiện, cơ sở vật chất cần thiết khác cho hoạt động của Phòng Công chứng.

+ Tổng hợp tình hình và thống kê số liệu về công chứng, chứng thực trong địa phương gửi Bộ Tư pháp theo định kỳ sáu tháng hàng năm Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quản lý công chứng, chứng thực.

3.1.9. Nhiệm vụ quyền hạn của ủy ban nhân dân quận, huyện, thị về chứng thực.

+ Ủy ban nhân dân cấp, quận, huyện, thị thực hiện quản lý nhà nước về chứng thực trong địa phương mình.

+ Hướng dẫn chỉ đạo hoạt động chứng thực của phòng Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Kiểm tra thanh tra hoạt động chứng thực của Phòng Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Giải quyết khiếu nại tố cáo về chứng thực theo thẩm quyền .

+ Tổng hợp tình hình và thống kê số liệu về chứng thực để báo cáo Sở Tư pháp theo định kỳ 6 tháng và hàng năm

- Phòng Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn quy định của Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị về quản lý, chứng thực.

3.1.10. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã về chứng thực

- Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền:

+ Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận;

+ Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản, trừ việc chứng thực chữ ký người dịch;

+ Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản;

+ Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai;

- + Chứng thực hợp đồng, giao dịch về nhà ở theo quy định của Luật Nhà ở;
- + Chứng thực di chúc;
- + Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản;
- + Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia tài sản, văn bản khai nhận di sản mà di sản là tài sản quy định tại các Điểm c, d, và đ khoản 2, điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện ký chứng thực và đóng dấu ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trách nhiệm của ủy ban nhân dân cấp xã:

- + Thực hiện các việc chứng thực thuộc thẩm quyền của ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật;
- + Tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về chứng thực;
- + Cấp bản sao chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực;
- + Lưu trữ số chứng thực, văn bản chứng thực;
- + Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm hành chính liên quan đến chứng thực theo thẩm quyền;
- + Định kỳ 6 tháng và hằng năm, tổng hợp tình hình và thống kê số liệu về chứng thực báo cáo ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch giúp ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ quy định.

3.2 CÔNG TÁC HỘ TỊCH

3.2.1. Khái niệm

Công tác hộ tịch là một hoạt động quản lý nhà nước, xác nhận các sự kiện pháp lý về nhân thân của công dân, nhằm góp phần vào việc theo dõi sự biến động tự nhiên của tình hình dân cư cung cấp những tư liệu về dân số phục vụ cho việc xây dựng và quyết định các chính sách kế hoạch phát triển kinh tế văn hoá củng cố quốc phòng an ninh và trật tự xã hội.

- Đăng ký hộ tịch là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận sự kiện sinh tử, kết hôn, giám hộ, nuôi con nuôi, thay đổi họ tên, quốc tịch, xác định dân tộc, cải chính hộ tịch và các sự kiện khác theo quy định pháp luật về hộ tịch.

3.2.2. Nội dung quản lý nhà nước về hộ tịch

- Tuyên truyền phổ biến các quy định của Nhà nước về quản lý và đăng ký hộ tịch.
- Tổ chức việc đăng ký hộ tịch bảo đảm chính xác kịp thời thuận lợi cho nhân dân.
- Kiểm tra việc thực hiện đăng ký hộ tịch tại các cơ sở xử lý các vi phạm về hộ tịch theo đúng các quy định của Nhà nước
- Báo cáo thống kê hộ tịch, lưu trữ hồ sơ tài liệu về hộ tịch.

3.2.3 Nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch

- + Soạn thảo các dự án luật, về hộ tịch.
- + Trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch
- + Hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ chuyên môn về hộ tịch.
- + Ban hành quản lý và hướng dẫn việc sử dụng thống nhất các loại sách biểu mẫu hộ tịch.
- + Thống kê hộ tịch.
- + Thanh tra kiểm tra về đăng ký và quản lý hộ tịch
- + Giải quyết khiếu nại tố cáo về hộ tịch theo thẩm quyền.
- + Hàng năm tổng hợp tình hình và báo cáo Chính phủ về công tác hộ tịch.
- + Hợp tác quốc tế về hộ tịch.

3.2.4 Nhiệm vụ quyền hạn của UBND tỉnh trong quản lý hộ tịch

- + Chỉ đạo, kiểm tra, tổ chức thực hiện việc đăng ký và quản lý hộ tịch theo quy định Luật hộ tịch 2014, Nghị định 123/2015/NĐ-CP, Thông tư số 40/2020/ TT-BTP.
- + Xây dựng hệ thống tổ chức đăng ký và quản lý hộ tịch trong địa phương mình.
- + Tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về hộ tịch .
- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác hộ tịch, UBND cấp huyện.
- + Đăng ký các sự kiện hộ tịch phát sinh ở địa phương cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

+ Cho phép thay đổi họ tên chữ đệm cải chính họ, tên, chữ đệm, ngày, tháng, Năm sinh xác định lại dân tộc...

+ Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ gốc.

+ Tổng hợp tình hình và báo cáo thống kê các số liệu hộ tịch cho Bộ Tư pháp theo định kỳ sáu tháng và hàng năm

+ Lưu trữ sổ sách, hồ sơ hộ tịch từ Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển lên và sổ sách hồ sơ hộ tịch đăng ký lại Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Quản lý sử dụng các loại sổ sách biểu mẫu hộ tịch theo quy định của Bộ Tư pháp.

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm về đăng ký và quản lý hộ tịch theo thẩm quyền. Sở tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn.

3.2.5 Nhiệm vụ quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện trong quản lý hộ tịch

+ Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trong địa phương mình.

+ Tổ chức tuyên truyền phổ biến vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về hộ tịch.

+ Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ hộ tịch tư pháp trong địa phương mình.

+ Tổng hợp tình hình và báo cáo thống kê các số liệu hộ tịch cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo định kỳ sáu tháng và hàng năm.

+ Quản lý việc sử dụng các loại sổ sách biểu mẫu hộ tịch theo quy định của Bộ tư pháp.

+ Giải quyết khiếu nại tố cáo về đăng ký và quản lý hộ tịch theo thẩm quyền.

+ Phòng Tư pháp giúp ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật.

3.2.6 Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn trong quản lý hộ tịch.

+ Đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử, nuôi con nuôi, giám hộ, nhận cha mẹ cho con, đăng ký khai sinh, khai tử quá hạn, đăng ký lại việc sinh, tử, kết hôn, nhận nuôi con nuôi...

+ Căn cứ vào quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ghi vào sổ đăng ký hộ tịch các việc về ly hôn, xác định cha mẹ cho con, thay đổi quốc tịch, mất quốc tịch, mất năng lực hành vi dân sự hạn chế hành vi dân sự, huỷ hôn nhân trái pháp luật, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên và những sự kiện hộ tịch khác theo pháp luật quy định.

+ Cấp bản sao các giấy tờ hộ tịch có từ bản chính

+ Cấp bản sao các giấy tờ hộ tịch từ sổ gốc.

+ Tuyên truyền phổ biến vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về hộ tịch.

+ Tổng hợp tình hình báo cáo thống kê các số liệu hộ tịch cho ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ sáu tháng và hàng năm

+ Lưu trữ sổ sách hộ tịch.

+ Sử dụng các loại sổ sách, biểu mẫu hộ tịch theo quy định của Bộ Tư pháp.

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm về đăng ký và quản lý hộ tịch theo thẩm quyền. Cán bộ hộ tịch tư pháp của Ban Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

3.3. CÔNG TÁC HOÀ GIẢI Ở CƠ SỞ

3.3.1 Nội dung quản lý nhà nước đối với công tác hoà giải ở cơ sở bao gồm

- Ban hành văn bản pháp luật về tổ chức và hoạt động hoà giải

- Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động hoà giải .

- Tổ chức bồi dưỡng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nghiệp vụ hoà giải cho người làm công tác hoà giải.

- Sơ kết, tổng kết công tác hoà giải. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác hoà giải trong phạm vi cả nước. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác hoà giải ở cơ sở chỉ đạo và hướng dẫn UBND các cấp thực hiện quản lý nhà nước về công tác hoà giải ở địa phương.

3.3.2 Phạm vi các việc hoà giải:

- Được tiến hành đối với những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ trong cộng đồng dân cư. Mâu thuẫn xích mích giữa các cá nhân với nhau. Tranh chấp về quyền lợi ích phát sinh từ quan hệ dân sự hôn nhân và gia đình .

- Những việc vi phạm pháp luật khác mà theo quy định của pháp luật chưa đến mức bị xử lý bằng biện pháp hình sự hoặc biện pháp hành chính.

3.3.3 Các vụ việc sau đây không hoà giải

- Tội phạm hình sự trừ trường hợp mà người bị hại không yêu cầu xử lý về hình sự và không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

- Hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính Vi phạm pháp luật và các tranh chấp mà theo quy định của pháp luật thì không được hoà giải.

3.3.4 Nguyên tắc hoà giải do các tổ hoà giải tiến hành theo các nguyên tắc tự nguyện

- Phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạo đức xã hội và phong tục, tập quán tốt đẹp của nhân dân.

- Tôn trọng sự tự nguyện của các bên không bắt buộc áp đặt các bên tranh chấp phải tiến hành hoà giải.

- Khách quan công minh có lý có tình, giữ bí mật thông tin đời tư của các bên tranh chấp tôn trọng quyền lợi ích hợp pháp của người khác không xâm phạm lợi ích của Nhà nước lợi ích công cộng.

- Kịp thời chủ động kiên trì nhằm ngăn chặn vi phạm pháp luật hạn chế những hậu quả xấu khác có thể xảy ra và đạt được kết quả hoà giải. Tổ hoà giải ở cơ sở là tổ chức tự quản của nhân dân được thành lập ở thôn xóm bản ấp tổ dân phố và các cụm dân cư khác để thực hiện hoặc tổ chức thực hiện việc hoà giải. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận các thành viên của tổ hoà giải.

3.3.5 Hình thức phương pháp hoà giải

- Hình thức hoà giải
 - + Hoà giải tại khu dân cư
 - + Hoà giải tại trụ sở làm việc
 - + Hoà giải tại gia đình

Tùy theo tình huống cụ thể lựa chọn hình thức hoà giải phù hợp.

3.3.6 Nội dung hoà giải

- Trước khi hòa giải, người làm công tác hòa giải nắm rõ tình huống tìm ra nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn lựa chọn cũng cố cơ sở pháp lý, đạo lý để thực hiện tốt công việc hòa giải

- Trong khi hòa giải người làm công tác hòa giải vận dụng kiến thức để hòa giải (tùy theo tình huống lựa chọn kiến thức pháp lý hay đạo lý để hòa giải)

- Sau khi hòa giải người làm công tác hòa giải (nếu hòa giải thành lập biên bản ký vào văn bản hòa giải thành và theo giới hướng dẫn thực hiện, trường hợp hòa giải không thành chuyển đơn đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021

3. Hiến pháp Việt Nam (năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013)

4. Bộ Luật hình sự (2015 sửa đổi 2017)

5. Luật Tổ chức Chính phủ 2015 (Luật số 76/2015/QH13)

6. Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 (Luật số 77/2015/QH13)

7. Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 (Luật số 47/2019/QH14)

8. Luật Thi hành án hình sự năm 2019 (Luật số 41/2019/QH14)

9. Luật hộ tịch năm 2014 (Luật số 60/2014/QH13)

10. Luật Công chứng 2014 (Luật số 53/2014/QH13)

11. Luật sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng 2018 (Luật số 28/2018/QH14)

12. Luật Hòa giải ở cơ sở 2013 (Luật số 35/2013/QH13)

13. Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

14. Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tư pháp về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

15. Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

16. Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

17. Nghị định 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng 2014.

18. Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn Luật công chứng

19. Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.